

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC  
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ  
VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

*Chuyên ngành* : Kế toán

*Mã số* : 62.34.03.01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2018**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Tài chính**

***Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS.TS. Thịnh Văn Vinh  
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa**

***Phản biện 1:*** .....

***Phản biện 2:*** .....

***Phản biện 3:*** .....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính**

*Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....*

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Tài chính**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Ngành xây dựng nói chung và các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) nói riêng chịu trách nhiệm chính trong việc tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho đất nước. Tình hình hoạt động kinh doanh của DNXD được nhiều đối tượng trong nền kinh tế quan tâm và sử dụng BCTC làm cơ sở để đưa ra quyết định, đòi hỏi BCTC của DNXD cần được minh bạch và đảm bảo độ tin cậy. Tuy nhiên với đặc điểm phức tạp của các sản phẩm xây dựng tạo nên khó khăn lớn trong quản lý tài chính, là điều kiện dẫn đến sai phạm nghiêm trọng trong hoạt động của các DNXD. Để đảm bảo độ tin cậy của BCTC do DNXD cung cấp thì việc kiểm toán BCTC doanh nghiệp xây dựng (BCTC DNXD) là vô cùng cần thiết.

Tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện đã luôn được các doanh nghiệp kiểm toán (DNKT) quan tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc kiểm toán. Tuy nhiên, việc tổ chức công tác kiểm toán, đặc biệt là tổ chức quy trình kiểm toán BCTC còn nhiều điểm khác biệt giữa các DNKT. Do vậy cần nghiên cứu để chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế cũng như nguyên nhân cụ thể của các hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán BCTC nói chung và BCTC DNXD nói riêng tạo các công ty kiểm toán, đặc biệt là tại các công ty kiểm toán nhỏ và vừa Việt Nam hiện nay để đưa ra những giải pháp nhằm bổ sung hoàn thiện phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc kiểm toán BCTC DNXD, qua đó bảo vệ quyền lợi của người sử dụng thông tin cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Từ những phân tích trên cho thấy đề tài luận án ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây dựng do các công ty kiểm toán nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện”*** có tính thời sự và cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

### 2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Nhằm làm rõ kết quả đạt được và những khoảng trống của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án, NCS tiếp cận theo 4 nội dung: tổ chức phương pháp tiếp cận kiểm toán, tổ chức quy trình kiểm toán, tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD, trong đó phân làm 2 nhóm nghiên cứu ngoài nước và nghiên cứu trong nước.

### ***2.1. Các nghiên cứu trên thế giới***

Về phương pháp tiếp cận kiểm toán, các tác giả Arens và Loebbecke (2000), Cullinan và Sutton (2002), Fogarty và cộng sự (2006), Prinsloo (2008) đã có những nghiên cứu khái quát về hai phương pháp tiếp cận kiểm toán điển hình là tiếp cận kiểm toán trên cơ sở hệ thống và tiếp cận kiểm toán trên cơ sở rủi ro trong kiểm toán BCTC.

Về tổ chức quy trình kiểm toán BCTC, Nghiên cứu của Aren và Loebbecker (2000) được cho là một nghiên cứu kinh điển về mặt lý luận trong kiểm toán BCTC. Các nghiên cứu về quy trình kiểm toán BCTC đều đưa ra một quy trình gồm 3 giai đoạn: Lập KHKT, thực hiện kiểm toán và kết thúc kiểm toán. Nghiên cứu về hiệu lực của việc áp dụng các thủ tục kiểm toán trong thực tế đã được Moyes nghiên cứu đầu tiên vào năm 1996.

Về KSCL hoạt động kiểm toán, có nhiều nghiên cứu về nội dung này trên phương diện kiểm toán BCTC như Cushing (1989), (Beatty, 1989), Imhoff (1988), Chandler (1991) và American Institute of Certified Public Accountants (AICPA) (Viện kế toán công chứng Mỹ) (1992 và 2002). Trọng tâm của các nghiên cứu chỉ ra ưu nhược điểm của KSCL tại các công ty kiểm toán với quy mô khác nhau.

Về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD: chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu đầy đủ về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD.

### ***2.2. Các nghiên cứu trong nước***

Về phương pháp tiếp cận, Nguyễn Thị Mỹ (2012), Đoàn Thanh Nga (2016), Đinh Thị Thu Hà (2016) đã thực hiện nghiên cứu khái quát trên phương diện kiểm toán BCTC.

Về tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD, Phạm Tiến Hưng (2009) đã phân tích đặc thù của BCTC các doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng đến kiểm toán BCTC các doanh nghiệp này, đồng thời tác giả cũng hệ thống hóa lý luận liên quan đến quy trình kiểm toán, đối tượng kiểm toán, phương pháp kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán trong kiểm toán BCTC đối với loại hình doanh nghiệp này. Ngoài ra, những công trình còn lại được một số nhà khoa học nghiên cứu khái quát trong qua trình nghiên cứu về kiểm toán BCTC như Vương Đình Huệ và Đoàn Xuân Tiên (1997), Nguyễn Thị Mỹ (2012), Đoàn Thanh Nga (2016).

Về KSCL từng cuộc kiểm toán của Nguyễn Thị Mỹ (2012) cho rằng KSCL kiểm toán thực sự tốt khi cuộc kiểm toán được kiểm soát ngay khi cuộc kiểm toán bắt đầu và duy trì trong suốt cuộc kiểm toán để đảm bảo ngăn chặn kịp thời các loại rủi ro. Các nghiên cứu về KSCL hoạt động kiểm toán BCTC DNXD thường đi cùng trong các nghiên cứu về quy trình kiểm toán BCTC DNXD.

Về tổ chức công tác kiểm toán, Nguyễn Hữu Phúc (2009) đã nghiên cứu quy trình tổ chức công tác kiểm toán Ngân sách Nhà nước do KTNN Việt Nam thực hiện; Hoàng Quang Hàm (2014) đã nghiên cứu về tổ chức kiểm toán dự toán Ngân sách Nhà nước do KTNN Việt Nam thực hiện, Liên quan trực tiếp đến tổ chức công tác kiểm toán gần đây nhất có thể kể đến tác giả Ngô Như Vinh (2017). Tác giả đã đưa ra những cơ sở lý luận về tổ chức và tổ chức công tác kiểm toán, đồng thời nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kiểm toán doanh nghiệp nhà nước, làm cơ sở để đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán doanh nghiệp nhà nước do KTNN thực hiện. Tuy nhiên, đối tượng nghiên cứu của luận án là các DNNN và chủ thể thực hiện cuộc kiểm toán là KTNN. Tác giả không nghiên cứu về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do chủ thể là các công ty kiểm toán nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện.

### **2.3. Kết luận**

Qua tổng quan về các nghiên cứu trong và ngoài nước, NCS nhận thấy các công trình này đã nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn về tổ chức công tác kiểm toán. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các công ty kiểm toán nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện. Đây chính là điểm trống mà Luận án của NCS sẽ nghiên cứu làm sáng tỏ, cho thấy đề tài luận án thực sự cần thiết, có tính thời sự.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

Luận án nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện trên cả 2 giác độ lý luận và thực tiễn. Đó là:

*Thứ nhất*, Hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ lý luận chung về tổ chức công tác kiểm toán BCTC và tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do kiểm toán độc lập thực hiện.

*Thứ hai*, Nghiên cứu và phân tích ưu điểm, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân của các hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD tại các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam hiện nay.

*Thứ ba*, Đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD cho các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu của Luận án**

+ Về lý luận: Luận án nghiên cứu về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện.

+ Về thực tiễn: Luận án nghiên cứu tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện. Đặc biệt, luận án sẽ tập trung nghiên cứu tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD.

Thời gian khảo sát: Từ năm 2015 đến năm 2017.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Phương pháp luận:** Luận án được nghiên cứu dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin.

##### **5.2. Phương pháp kỹ thuật**

**a. Phương pháp thu thập tài liệu**, bao gồm:

+ Xây dựng Bảng câu hỏi khảo sát để gửi khảo sát tới nhà quản lý, trưởng nhóm kiểm toán và các KTV tại các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam có tham gia vào tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD.

+ Xây dựng Bảng câu hỏi phỏng vấn để trao đổi trực tiếp với nhà quản lý, trưởng nhóm kiểm toán và các KTV tại các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam có tham gia vào tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD.

+ Nghiên cứu hồ sơ kiểm toán, tài liệu kiểm toán BCTC DNXD của một số công ty kiểm toán.

+ Thu thập kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến đề tài Luận án.

**b. Phương pháp xử lý tài liệu:**

+ Tổng hợp, phân loại, mô hình hóa kết quả khảo sát từ các Bảng câu hỏi khảo sát gửi xin ý kiến đã nhận được, kết quả trao đổi trực tiếp, kết quả nghiên cứu hồ sơ kiểm toán, tài liệu các hội thảo chuyên đề và các nghiên cứu trong và ngoài nước.

+ So sánh, phân tích để đánh giá ưu điểm và hạn chế của thực trạng làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện.

**6. Đóng góp của luận án về mặt khoa học và thực tiễn**

+ *Về lý luận:* Luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện.

+ *Về thực tiễn:* Luận án đã mô tả và phân tích một cách đầy đủ, rõ nét về thực trạng tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Từ đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, cụ thể để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện.

**7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các danh mục tài liệu và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

*Chương 1:* Lý luận cơ bản về tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện.

*Chương 2:* Thực trạng tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện.

*Chương 3:* Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện.

## Chương 1

# LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN

## 1.1. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN

### 1.1.1. Khái niệm kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện

Trong mục này đã trình bày khái niệm về kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện và khái quát một số điểm cơ bản về KTĐL BCTC, bao gồm chủ thể kiểm toán, mục tiêu kiểm toán, đối tượng kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, khuôn khổ lập và trình bày BCTC, Báo cáo kết quả kiểm toán.

### 1.1.2. Một số vấn đề cơ bản về kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện

Trong mục này đã trình bày một số khái niệm cơ bản trong kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện, bao gồm: trọng yếu và rủi ro, phương pháp kiểm toán, kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán, chọn mẫu kiểm toán, quy trình kiểm toán, KSCL kiểm toán, hồ sơ kiểm toán.

## 1.2. KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện

#### 1.2.1.1. Khái niệm tổ chức công tác kiểm toán BCTC

Sau khi trình bày các khái niệm “tổ chức” theo từ điển bách khoa toàn thư mở Wikimedia, theo Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Weihrich, Luận án đã đưa ra những điểm cơ bản trong các khái niệm tổ chức. Đồng thời có thể nhận định về tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện gồm các khía cạnh như sau: Tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện là việc xác định các công việc kiểm toán phải làm; sắp xếp, nhóm gộp các công việc kiểm toán đã xác định thành từng nhóm công việc và phân chia cho từng người có khả năng thực hiện, tổ chức vận dụng phương pháp, kỹ thuật kiểm toán nhằm đảm bảo mục tiêu của kiểm toán BCTC theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

Luận án cũng đã phân tích để làm rõ nét từng thuật ngữ về tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện.



### ***1.2.1.2. Ý nghĩa của tổ chức công tác kiểm toán BCTC***

Tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện có ý nghĩa quan trọng đối với các công ty kiểm toán, với đơn vị được kiểm toán và người sử dụng thông tin bên ngoài đơn vị.

### **1.2.2. Nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC**

#### ***1.2.2.1. Nhân tố thuộc về phương pháp tiếp cận kiểm toán ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC***

Nội dung này trình bày về tổ chức công tác kiểm toán BCTC theo các phương pháp tiếp cận kiểm toán, bao gồm PPTCKT dựa trên bảng CĐKT, PPTCKT dựa trên hệ thống, PPTCKT dựa trên rủi ro và PPTCKT tích hợp.

#### ***1.2.2.2. Nhóm nhân tố thuộc về DNKT ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC***

Những yếu tố thuộc về phía bản thân các DNKT có ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên và mang tính quyết định tới tổ chức công tác kiểm toán BCTC. Nhóm nhân tố này bao gồm: Nhân tố thuộc về nguồn nhân lực kiểm toán, Nhân tố thuộc về nhận thức quan điểm của nhà quản lý DNKT, Nhân tố thuộc về quy mô DNKT.

#### ***1.2.2.3. Nhóm nhân tố thuộc về đơn vị kiểm toán ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC***

Các nhân tố thuộc về đơn vị được kiểm toán bao gồm đặc điểm về ngành nghề kinh doanh, đặc điểm tổ chức quản lý, đặc điểm BCTC của đơn vị được kiểm toán. Trong đó lấy ví dụ về đặc điểm của DNXD ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD.

#### ***1.2.2.3. Nhóm nhân tố khác***

Các nhân tố khác ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán BCTC như nhân tố thuộc về người sử dụng thông tin, sự cạnh tranh của thị trường kiểm toán và mục đích kiểm toán BCTC của khách hàng.

### **1.2.3. Đặc điểm tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD**

#### ***a. Đặc điểm tổ chức nhân sự kiểm toán BCTC DNXD***

Trong kiểm toán BCTC DNXD thì nhân lực kiểm toán bên cạnh các KTV phải có các kỹ thuật viên hoặc các chuyên gia xây dựng, đồng thời các

KTV phải có kinh nghiệm và am hiểu sâu về kiểm toán xây dựng để đánh giá đúng rủi ro có SSTY trên BCTC DNXD.

***b. Đặc điểm tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD***

Tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD do KTĐL thực hiện gồm tổ chức 3 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT, giai đoạn thực hiện kiểm toán, giai đoạn kết thúc kiểm toán.

***c. Đặc điểm tổ chức phương pháp kiểm toán***

Tổ chức PPKT trong kiểm toán BCTC DNXD bao gồm tổ chức thực hiện 2 PPKT: PPCB và PPTT.

***d. Đặc điểm tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán BCTC DNXD***

Tổ chức KSCL trong kiểm toán BCTC DNXD phải được tổ chức chặt chẽ với đầy đủ các cấp soát xét bởi vì BCTC của các DNXD thường mang tính chất phức tạp và chứa đựng nhiều sai phạm, rủi ro kiểm toán thường cao.

**1.3. TỔ CHỨC QUY TRÌNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN**

**1.3.1. Tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT**

***1.3.1.1. Tổ chức chuẩn bị kiểm toán***

Các bước công việc trong khâu tổ chức chuẩn bị kiểm toán thường bao gồm: Tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro hợp đồng; Tổ chức bố trí nhân sự kiểm toán.

***a. Tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro hợp đồng***

Khi tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro hợp đồng đối với các DNXD, KTV và DNKT phải giải quyết 2 nội dung công việc sau:(1) Tìm hiểu thông tin về DNXD và (2) Phân tích thông tin để đưa ra quyết định có chấp nhận hợp đồng kiểm toán hay không?

***a1. Tổ chức tìm hiểu thông tin về DNXD***

Việc tìm hiểu DNXD để đánh giá có chấp nhận kiểm toán hay không thường được thực hiện bởi các thành viên BGD hoặc các KTV có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm.

Để tìm hiểu các thông tin về DNXD nhằm đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng, KTV thường thực hiện thủ tục quan sát, phỏng vấn.

Các thông tin KTV thường tìm hiểu bao gồm: Các thông tin sơ bộ ban đầu về DNXD, Các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động chủ yếu của DNXD và ban quản lý dự án, công trình và Các thông tin khác

*a2. Phân tích thông tin để đưa ra quyết định*

Sau khi tìm hiểu thông tin về DNXD, KTV sẽ phân tích thông tin để đưa ra quyết định có chấp nhận kiểm toán cho DNXD hay không?

Việc phân tích thông tin để đưa ra quyết định thông thường được thực hiện bởi các thành viên BGD DNKT.

***b. Tổ chức bố trí nhân sự kiểm toán***

*b1. Lựa chọn nhân sự tham gia nhóm kiểm toán*

Công việc này do thành viên BGD phụ trách cuộc kiểm toán thực hiện.

Số lượng thành viên nhóm kiểm toán BCTC DNXD phụ thuộc vào khối lượng công việc kiểm toán tại DNXD, yêu cầu về thời gian của cuộc kiểm toán, trình độ và năng lực của đội ngũ KTV.

Lựa chọn người phụ trách cuộc kiểm toán (trưởng nhóm kiểm toán) đòi hỏi phải thích hợp với vị trí, yêu cầu và nội dung công việc.

*b2. Phân công công việc cho các thành viên tham gia nhóm kiểm toán*

Việc phân công công việc thường được thực hiện bởi thành viên BGD phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán hoặc trưởng nhóm kiểm toán.

Để phân công công việc cho các thành viên trong nhóm, trưởng nhóm sẽ căn cứ vào năng lực và trình độ của từng KTV. Ngoài ra, cũng có thể căn cứ vào mức trọng yếu của từng khoản mục trên BCTC.

*b3. Cân nhắc sử dụng ý kiến chuyên gia*

Khi kiểm toán BCTC DNXD, các DNKT cân nhắc việc sử dụng ý kiến chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng để thu thập bằng chứng kiểm toán.

***1.3.1.2. Tổ chức lập KHKT***

DNKT lập KHKT cho từng cuộc kiểm toán, bao gồm: (1) Lập chiến lược kiểm toán tổng thể, (2) Lập KHKT và (3) Xây dựng chương trình kiểm toán.

Các bước công việc trong giai đoạn lập KHKT bao gồm:

***a. Tổ chức tìm hiểu đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD***

Nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán.

Để tìm hiểu về đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD, KTV sử dụng các thủ tục kiểm toán như kiểm tra tài liệu, quan sát, phỏng vấn.

Khi tìm hiểu về đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD, KTV thường tìm hiểu các nhân tố bên ngoài và nhân tố bên trong DNXD ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của DNXD.

***b. Tổ chức tìm hiểu chính sách kế toán và chu trình kinh doanh chính của DNXD***

Nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán.

Khi tìm hiểu về hệ thống kế toán và các chu trình kinh doanh quan trọng của DNXD, KTV tìm hiểu các nội dung sau: Tìm hiểu các chính sách kế toán mà đơn vị áp dụng và những thay đổi trong các chính sách kế toán năm nay; Quy trình lập và trình bày BCTC của DNXD; Tìm hiểu ban quản lý dự án của DNXD (Nếu có); Tìm hiểu quy trình dự thầu, quản lý và triển khai hợp đồng xây dựng; Nội dung các bước công việc trong chu trình kinh doanh chủ yếu và các bước kiểm soát tương ứng

Để tìm hiểu về hệ thống kế toán và các chu trình kinh doanh quan trọng của DNXD, KTV sử dụng kỹ thuật phỏng vấn và quan sát.

***c. Tổ chức thực hiện phân tích sơ bộ BCTC***

Nhân sự thực hiện thường là trưởng nhóm kiểm toán.

KTV phân tích khái quát sự biến động của các chỉ tiêu được trình bày trên BCTC, kết hợp với các thông tin phi tài chính. Ngoài ra, do đặc thù của hoạt động xây dựng, khi kiểm toán BCTC DNXD, KTV có thể thực hiện phân tích thông tin trên các báo cáo khác của DNXD.

Khi thực hiện phân tích sơ bộ BCTC, KTV sử dụng kết hợp kỹ thuật phân tích xu hướng, phân tích tỷ suất.

***d. Tổ chức đánh giá chung về KSNB***

Nhân sự thực hiện thường là trưởng nhóm kiểm toán.

***d1. Tìm hiểu KSNB ở cấp độ toàn doanh nghiệp***

Trong bước công việc này, KTV sẽ thu thập thông tin để đánh giá về các thành phần của KSNB. Để thu thập các thông tin trên, KTV vận dụng các thủ tục như phỏng vấn, quan sát, kiểm tra tài liệu có liên quan.

***d2. Đánh giá KSNB ở cấp độ từng chu trình kinh doanh chủ yếu***

Để đánh giá KSNB đối với từng chu trình kinh doanh, KTV vận dụng các thủ tục phỏng vấn, quan sát và kiểm tra tài liệu, thử nghiệm walkthrough.

***e. Tổ chức xác định mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán***

Việc xác định mức trọng yếu và rủi ro kiểm toán đối với BCTC DNXD thường được thực hiện bởi trưởng nhóm kiểm toán.

*e1. Tổ chức xác định mức trọng yếu*

Để xác định mức trọng yếu, KTV có thể thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình kiểm toán mẫu do VACPA ban hành.

*e2. Tổ chức đánh giá rủi ro*

Việc đánh giá rủi ro có SSTY trên BCTC được thực hiện trên 2 cấp độ: Cấp độ BCTC và cấp độ CSDL.

***f. Tổ chức phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu***

Công việc này thường được thực hiện bởi trưởng nhóm kiểm toán.

Trong kiểm toán BCTC DNXD, KTV thường chọn mẫu đối với các nghiệp vụ phát sinh thường xuyên, có giá trị không quá lớn ở đơn vị. Đối với những nghiệp vụ không thường xuyên, có tính chất bất thường hoặc có giá trị lớn thì KTV có thể thực hiện kiểm tra toàn bộ.

***g. Tổ chức tổng hợp KHKT và lập chương trình kiểm toán***

Tổng hợp KHKT được thực hiện bởi trưởng nhóm kiểm toán.

Chương trình kiểm toán sẽ được lập bởi các thành viên tham gia nhóm kiểm toán. KTV thường xác định các yếu tố sau trong chương trình kiểm toán: Mục tiêu kiểm toán; nội dung kiểm toán; thủ tục kiểm toán.

Chương trình kiểm toán gồm 2 loại: Chương trình khảo sát kiểm soát đối với từng chu trình kinh doanh và Chương trình kiểm toán chi tiết cho từng bộ phận, khoản mục.

Sau khi tổng hợp KHKT và lập chương trình kiểm toán, KTV và DNKT tiến hành thông báo về lịch trình kiểm toán trước khi xuống kiểm toán tại DNXD. Nội dung thông báo bao gồm thời gian kiểm toán, nội dung kiểm toán và các tài liệu DNXD cần chuẩn bị cho cuộc kiểm toán.

**1.3.2. Tổ chức giai đoạn thực hiện kiểm toán**

Nhân sự thực hiện là các KTV được phân công nhiệm vụ cụ thể.

Tổ chức thực hiện KHKT khi kiểm toán BCTC DNXD bao gồm 2 bước công việc: (1) Tổ chức triển khai KHKT với khách hàng và (2) Tổ chức thực hiện KHKT.

Khi tổ chức thực hiện kiểm toán, KTV tổ chức thực hiện 2 bước công việc bao gồm: (1) Tổ chức thực hiện các thử nghiệm kiểm soát và (2) Tổ chức thực hiện các thử nghiệm cơ bản.

### ***1.3.2.1. Tổ chức vận dụng thử nghiệm kiểm soát***

#### ***a. Tổ chức vận dụng TNKS đối với các chu trình kinh doanh chủ yếu của BCTC DNXD***

KTV chủ yếu sử dụng các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán như phỏng vấn, kiểm tra tài liệu, quan sát, walkthrough, yêu cầu thực hiện lại.

Đối với kiểm toán BCTC DNXD, KTV cần đánh giá việc chấp hành các quy chế và thủ tục KSNB liên quan đến quá trình xây dựng từ khi chuẩn bị xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao công trình, các thủ tục kiểm toán tuân thủ thường hướng vào các quy chế và thủ tục kiểm soát tác động trực tiếp đến số liệu và thông tin kế toán.

#### ***b. Tổ chức vận dụng TNKS đối với các bộ phận, khoản mục trên BCTC DNXD.***

Khi thực hiện TNKS đối với các bộ phận, khoản mục trên BCTC, KTV sử dụng các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán như quan sát, phỏng vấn, kiểm tra tài liệu, thực hiện lại.

#### ***c. Tổ chức đánh giá kết quả thử nghiệm kiểm soát***

Kết quả TNKS sẽ củng cố lại đánh giá ban đầu của KTV về hiệu lực của KSNB ở giai đoạn lập kế hoạch (có thể thay đổi lại mức đánh giá) và là cơ sở để KTV quyết định về nội dung và phạm vi thực hiện các TNKB cho phù hợp.

### ***1.3.2.2. Tổ chức thực hiện các thử nghiệm cơ bản***

#### ***a. Thực hiện các TNKB để kiểm tra các bộ phận, khoản mục trên BCTC DNXD***

##### ***a1. Tổ chức thực hiện thủ tục phân tích***

Các thủ tục phân tích cụ thể KTV có thể sử dụng trong kiểm toán BCTC DNXD bao gồm: (1) kỹ thuật phân tích xu hướng, (2) kỹ thuật phân tích tỷ suất và (3) phân tích ước tính.

Bằng chứng kiểm toán thu thập được từ kỹ thuật phân tích là cơ sở để KTV phán đoán những thông tin có khả năng chứa đựng sai phạm để thực hiện kỹ thuật kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản.

##### ***a2. Tổ chức thực hiện kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản***

Phạm vi áp dụng kỹ thuật kiểm tra chi tiết NV và SĐTK phụ thuộc vào kết quả đánh giá hiệu lực của KSNB và thủ tục phân tích đánh giá tổng quát.

Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán thường được KTV sử dụng bao gồm: kỹ thuật kiểm tra (gồm kiểm tra vật chất và kiểm tra tài liệu), tính toán, phỏng vấn và điều tra.

***b. Thực hiện các TNCB để kiểm tra các soát xét tổng hợp khác***

Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, KTV cũng thực hiện TNCB để kiểm tra các soát xét tổng hợp khác.

Để kiểm tra các nội dung trên, KTV thường thực hiện thủ tục kiểm tra chi tiết như kiểm tra tài liệu, gửi thư xác nhận, tính toán lại để kiểm tra thu thập bằng chứng kiểm toán.

**1.3.3. Tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán**

***a. Tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán***

Các công việc thực hiện trong tổng hợp kết quả kiểm toán bao gồm: Tổng hợp kết quả kiểm toán và trao đổi với DNXD về kết quả kiểm toán; Phân tích tổng thể BCTC lần cuối; Đánh giá lại mức trọng yếu và rủi ro; Xem xét các sự kiện đặc thù ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán; Thu thập giải trình của nhà quản lý. Từ những kết quả thu được, trưởng nhóm kiểm toán sẽ kết luận về mục tiêu kiểm toán đã đạt được hay chưa.

***b. Tổ chức lập dự thảo báo cáo kiểm toán và ý kiến trao đổi với nhà quản lý***

Người lập dự thảo Báo cáo kiểm toán BCTC DNXD là trưởng nhóm kiểm toán. Người soát xét là thành viên BGD phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán.

Dựa vào kết quả tổng hợp của cuộc kiểm toán, Trưởng nhóm kiểm toán lập dự thảo báo cáo kiểm toán để đưa ra ý kiến nhận xét về BCTC được kiểm toán có được lập phù hợp với các chuẩn mực được thiết lập hay không.

***c. Tổ chức soát xét, phê duyệt, phát hành báo cáo kiểm toán***

Các DNKT đều quy định cụ thể về nội dung và cấp độ soát xét Báo cáo kiểm toán. Thông thường, việc soát xét Báo cáo kiểm toán BCTC DNXD được thực hiện qua 3 cấp là: Trưởng nhóm kiểm toán, chủ nhiệm kiểm toán và thành viên BGD phụ trách cuộc kiểm toán.

***d. Tổ chức xem xét các vấn đề phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán***

Công việc này thường được thực hiện bởi trưởng nhóm kiểm toán.

Để theo dõi các vấn đề phát sinh, định kỳ KTV liên lạc với những người có liên quan trong DNXD để nắm bắt được các sự kiện phát sinh một cách kịp thời.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong chương 1, luận án đã trình bày khái quát hóa những lý luận cơ bản về kiểm toán BCTC và tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện, về đặc điểm tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD và nội dung tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD.

### **Chương 2**

## **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM VÀ KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG**

#### **2.1.1. Khái quát về các công ty kiểm toán nhỏ và vừa Việt Nam**

Luận án đã khái quát về sự ra đời, phát triển và đặc điểm của các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam.

Luận án đã khái quát về các quy định pháp lý trong lĩnh vực KTĐL ở Việt Nam, trong đó có Luật kiểm toán, hệ thống Cmkít và chương trình kiểm toán mẫu.

#### **2.1.2. Đặc điểm tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện**

Luận án đã chỉ ra các đặc điểm về phương pháp tiếp cận kiểm toán BCTC DNXD; đặc điểm về xác định mục tiêu, đối tượng, quy trình, phương pháp kiểm toán BCTC DNXD; đặc điểm KSCL và đặc điểm tổ chức hoàn thiện và quản lý hồ sơ kiểm toán BCTC DNXD.

### **2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC QUY TRÌNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

#### **2.2.1. Thực trạng tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT**



### **2.2.1.1. Thực trạng tổ chức chuẩn bị kiểm toán**

#### **a. Thực trạng tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng**

Nhân sự thực hiện là giám đốc CTKT, trong đó 20% CTKT có sự tham gia của thành viên BGD phụ trách quản lý rủi ro thực hiện.

76% CTKT nhỏ và vừa không thực hiện xem xét chấp nhận khách hàng. Còn 24% chỉ thực hiện xem xét với các DNXD kiểm toán năm đầu tiên, có quy mô lớn hoặc KTV cho là có rủi ro cao, trong đó có 14% KTV vận dụng đầy đủ các thủ tục kiểm toán để thu thập thông tin còn 10% KTV chỉ thực hiện phỏng vấn để thu thập thông tin.

#### **b. Thực trạng tổ chức bố trí nhân sự kiểm toán**

##### **b1. Thực trạng tổ chức lựa chọn nhân sự tham gia nhóm kiểm toán**

100% việc lựa chọn nhóm kiểm toán do BGD CTKT chỉ đạo, trong đó 20% CTKT có thể do Thành viên BGD phụ trách quản lý rủi ro thực hiện.

##### **b2. Thực trạng tổ chức phân công công việc cho các thành viên nhóm kiểm toán**

Việc phân công công việc cho thành viên trong nhóm kiểm toán do trưởng nhóm kiểm toán thực hiện, trong đó căn cứ quan trọng nhất để phân công công việc là dựa vào trình độ của KTV, tiếp theo là số năm kinh nghiệm của KTV và tính trọng yếu của các bộ phận khoản mục trên BCTC DNXD. Giới tính không được xem xét khi phân công công việc nhóm kiểm toán.

##### **b3. Thực trạng tổ chức sử dụng ý kiến chuyên gia**

Tại 76% CTKT này không sử dụng ý kiến chuyên gia trong cuộc kiểm toán BCTC DNXD, 8% CTKT ít khi sử dụng còn 16% tùy từng trường hợp cụ thể có sử dụng hay không.

### **2.2.1.2. Thực trạng tổ chức lập kế hoạch kiểm toán**

#### **a. Tổ chức tìm hiểu đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD**

100% các CTKT nhỏ và vừa đều thực hiện tìm hiểu đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD, trong đó 80% nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán còn 20% là KTV được phân công nhiệm vụ.

Khi tìm hiểu đặc điểm kinh doanh và môi trường hoạt động của DNXD, có 72% KTV tìm hiểu thông tin về đặc điểm ngành nghề kinh doanh; 72% KTV thông tin chung về thị trường xây dựng; 80% KTV tìm hiểu hoạt

động và tình hình kinh doanh chủ yếu của DNXD; chỉ có 28% KTV thường tìm hiểu cả 4 nội dung trên.

Cũng qua kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 32% KTV sử dụng kết hợp các thủ tục kiểm toán còn 68% KTV còn lại chỉ thực hiện phỏng vấn và kiểm tra tài liệu để tìm hiểu đặc điểm hoạt động của DNXD nhưng cũng ít chú trọng đến môi trường kinh doanh của DNXD.

***b. Tổ chức tìm hiểu hệ thống kế toán và chu trình kinh doanh quan trọng của DNXD***

Kết quả khảo sát cho thấy 100% các CTKT nhỏ và vừa đều thực hiện tìm hiểu chính sách kế toán và chu trình kinh doanh quan trọng của DNXD, trong đó 80% CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán còn 20% là KTV được phân công nhiệm vụ thực hiện.

Khi tìm hiểu chính sách kế toán và chu trình kinh doanh quan trọng của DNXD tại các CTKT nhỏ và vừa, 100% KTV đều tìm hiểu cả 2 nội dung bao gồm: Chính sách kế toán quan trọng được áp dụng, các thay đổi trong chính sách kế toán năm nay và Nội dung các bước công việc trong chu trình kinh doanh chủ yếu và các bước kiểm soát tương ứng.

***c. Thực trạng tổ chức vận dụng phân tích sơ bộ BCTC***

Theo kết quả khảo sát, có 60% các CTKT nhỏ và vừa có thực hiện phân tích sơ bộ BCTC DNXD, trong đó tại 32% CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán còn 28% là do KTV được phân công thực hiện phân tích sơ bộ BCTC DNXD.

Trong 60% CTKT nhỏ và vừa thực hiện phân tích sơ bộ BCTC DNXD có 36% KTV kết hợp phân tích xu hướng, phân tích tỷ suất và phân tích ước tính còn 24% KTV chỉ thực hiện phân tích xu hướng và phân tích tỷ suất.

***d. Thực trạng tổ chức đánh giá hiệu lực KSNB toàn doanh nghiệp***

Kết quả khảo sát cho thấy 100% các CTKT nhỏ và vừa đều thực hiện đánh giá hiệu lực KSNB của DNXD, trong đó 80% CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán còn 20% là KTV được phân công nhiệm vụ thực hiện. Đồng thời 100% các CTKT này thực hiện đánh giá hiệu lực KSNB của DNXD ở cấp độ toàn doanh nghiệp, trong đó có 36% CTKT còn thực hiện đánh giá hiệu lực KSNB của DNXD ở cấp độ từng chu trình kinh doanh chủ yếu.

***e. Thực trạng tổ chức xác định mức trọng yếu và đánh giá rủi ro kiểm toán***

Kết quả khảo sát cho thấy 100% các CTKT nhỏ và vừa đều thực hiện xác định mức trọng yếu và đánh giá rủi ro có SSTY, trong đó 80% CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện là trưởng nhóm kiểm toán còn 20% là KTV được phân công nhiệm vụ thực hiện.

***f. Thực trạng tổ chức phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu***

Qua kết quả phỏng vấn cho thấy, nhiều CTKT nhỏ và vừa thực hiện chọn mẫu theo phương pháp phi thống kê dựa vào xét đoán của KTV. Khi lựa chọn các phần tử vào mẫu kiểm toán, KTV thường chọn các nghiệp vụ có số tiền lớn hoặc bất thường, các nghiệp vụ phát sinh tại thời điểm đầu tháng, cuối tháng, đầu niên độ hoặc cuối niên độ kế toán để tiến hành kiểm tra.

***g. Thực trạng tổ chức tổng hợp kế hoạch kiểm toán và lập chương trình kiểm toán***

80% CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện tổng hợp kế hoạch kiểm toán là trưởng nhóm kiểm toán còn 20% là KTV được phân công nhiệm vụ thực hiện.

100% các CTKT nhỏ và vừa nhân sự thực hiện lập chương trình kiểm toán là trưởng nhóm kiểm toán, trong số đó có 32% CTKT cũng phân công việc lập chương trình kiểm toán từng khoản mục, bộ phận cho các KTV được giao thực hiện kiểm toán bộ phận, khoản mục đó.

**2.2.2. Thực trạng tổ chức giai đoạn thực hiện kiểm toán BCTC DNXD**

***2.2.2.1. Thực trạng tổ chức vận dụng TNKS***

***a. Thực trạng vận dụng TNKS đối với các chu trình kinh doanh chủ yếu***

20% CTKT nhỏ và vừa thực hiện TNKS để khảo sát kiểm soát đối với các chu trình kinh doanh chủ yếu và cả 20% CTKT này vận dụng kết hợp các thủ tục phỏng vấn, quan sát, kiểm tra tài liệu, walkthrough.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy khi kiểm toán BCTC DNXD, các CTKT này thường chú trọng thực hiện các khảo sát kiểm soát đối với các chu trình mua hàng - thanh toán; chu trình TSCĐ; chu trình HTK, chi phí, giá thành.

***b. Thực trạng vận dụng TNKS đối với các khoản mục, bộ phận trên BCTC DNXD***

Qua kết quả khảo sát cho thấy có 52% các CTKT nhỏ và vừa thực hiện TNKS để khảo sát kiểm soát đối với các khoản mục, bộ phận trên BCTC DNXD

và không thực hiện với mọi cuộc kiểm toán BCTC DNXD mà tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể theo KHKT. Đồng thời trong số 52% các CTKT này thì có 40% CTKT tập trung thực hiện thử nghiệm này vào giai đoạn cuối kỳ kế toán, còn 12% CTKT thực hiện thử nghiệm này ở cả giữa kỳ và cuối kỳ kế toán.

### ***2.2.2.2. Thực trạng tổ chức vận dụng TNCB***

Trong giai đoạn này, KTV tại các CTKT nhỏ và vừa tổ chức vận dụng TNCB để giải quyết 2 công việc sau cụ thể bao gồm: kiểm tra các bộ phận, khoản mục trên BCTC DNXD và kiểm tra soát xét các bút toán tổng hợp khác.

### ***2.2.3. Thực trạng tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán***

Qua kết quả khảo sát cho thấy, 80% CTKT nhỏ và vừa tổ chức thực hiện các bước công việc trong giai đoạn kết thúc kiểm toán BCTC DNXD bao gồm: Tổng hợp kết quả kiểm toán; Lập dự thảo báo cáo kiểm toán và trao đổi với nhà quản lý; Soát xét, phê duyệt và phát hành báo cáo kiểm toán. Còn 20% CTKT còn lại tùy từng cuộc kiểm toán cụ thể để tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

### ***2.3.1. Ưu điểm***

#### ***2.3.1.1. Về tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD***

##### ***a. Tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT***

Nhìn chung các CTKT nhỏ và vừa được khảo sát đều quy định tổ chức thực hiện đầy đủ các bước công việc trong giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT.

##### ***b. Tổ chức giai đoạn thực hiện kiểm toán***

Nhìn chung các CTKT nhỏ và vừa được khảo sát đều đã quy định vận dụng cả TNKS và TNCB để thu thập các bằng chứng kiểm toán cần thiết trong những bước công việc của giai đoạn này gồm:

- (1) Kiểm tra các bộ phận, khoản mục trên BCTC
- (2) Kiểm tra các soát xét tổng hợp khác.

##### ***c. Tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán***

Nhìn chung các CTKT nhỏ và vừa đều quy định tổ chức thực hiện đầy đủ các bước công việc trong giai đoạn kết thúc kiểm toán BCTC DNXD

#### ***2.3.1.2. Ưu điểm khác***

##### ***a. Về tổ chức KSCL hoạt động kiểm toán BCTC DNXD***

Các CTKT nhỏ và vừa đều có quy định về công tác KSCL với đầy đủ các cấp soát xét theo quy định.

***b. Về tổ chức quản lý và hoàn thiện hồ sơ kiểm toán***

Tại các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam, hồ sơ tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đều được thu thập, sắp xếp và lưu trữ phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty và chuẩn mực kiểm toán.

**2.3.2. Những hạn chế còn tồn tại**

***2.3.2.1. Hạn chế trong tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD***

***a. Hạn chế trong tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập kế hoạch kiểm toán***

Trong tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT BCTC DNXD của các CTKT nhỏ và vừa còn có một số hạn chế như sau:

+ Hạn chế trong tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro hợp đồng

+ Hạn chế trong tổ chức sử dụng ý kiến chuyên gia trong kiểm toán BCTC DNXD

+ Hạn chế trong tổ chức tìm hiểu và xác định rủi ro bao gồm hạn chế về tổ chức thực hiện thủ tục phân tích sơ bộ BCTC và hạn chế về tổ chức đánh giá về KSNB của DNXD.

+ Hạn chế trong tổ chức phương pháp chọn mẫu

***b. Hạn chế trong tổ chức giai đoạn thực hiện kiểm toán BCTC DNXD***

***b1. Hạn chế về tổ chức vận dụng TNKS***

Nhiều CTKT nhỏ và vừa chưa vận dụng các TNKS để thực hiện khảo sát đối với các chu trình kinh doanh và các khoản mục chủ yếu trên BCTC DNXD. Một số CTKT có vận dụng TNKS nhưng không thực hiện kết hợp các thủ tục kiểm toán như phỏng vấn, quan sát, kiểm tra tài liệu, thực hiện lại.

***b2. Hạn chế về tổ chức vận dụng TNCB***

Trong tổ chức vận dụng TNCB của các CTKT nhỏ và vừa còn có những hạn chế trong tổ chức thực hiện thủ tục phân tích cơ bản và hạn chế trong tổ chức thực hiện kiểm tra chi tiết để kiểm tra các bộ phận, khoản mục và các soát xét tổng hợp khác.

+ Hạn chế trong tổ chức thực hiện thủ tục phân tích

Nhiều CTKT nhỏ và vừa không vận dụng thủ tục phân tích trong giai đoạn thực hiện kiểm toán. Một số KTV chỉ vận dụng kết hợp phân tích xu

hướng và phân tích tỷ suất mà ít khi vận dụng thủ tục phân tích tính hợp lý, nhất là các phân tích ước tính trong kiểm toán BCTC DNXD.

+ *Hạn chế trong tổ chức thực hiện kiểm tra chi tiết để kiểm tra các bộ phận, khoản mục và các soát xét tổng hợp khác*

Phần lớn các CTKT nhỏ và vừa không xây dựng định hướng rủi ro khi thực hiện kiểm tra chi tiết trong kiểm toán BCTC DNXD. Mặt khác nhiều thủ tục kiểm toán được thực hiện nhưng mang tính hình thức nên chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán có độ tin cậy cao dẫn đến nguy cơ tăng rủi ro kiểm toán.

### ***c. Hạn chế trong tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán***

Nhiều CTKT nhỏ và vừa chưa chú trọng đến việc tổ chức các thủ tục kiểm toán để phân tích tổng thể BCTC, đánh giá lại mức độ đúng đắn của RRKS được đánh giá ban đầu và xem xét các sự kiện đặc thù ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán.

### ***2.3.2.2. Một số hạn chế khác***

#### ***a. Hạn chế trong tổ chức KSCL hoạt động kiểm toán BCTC DNXD***

Các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam cũng đã ban hành và xây dựng hệ thống chính sách và thủ tục KSCL, tuy nhiên việc xây dựng này chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện HSKT mà chưa thực sự có ý nghĩa trong thực tế.

#### ***b. Hạn chế trong tổ chức hoàn thiện và quản lý hồ sơ kiểm toán***

Việc hoàn thiện GTLV và HSKT còn chưa đảm bảo đầy đủ và kịp thời. GTLV của KTV chưa được hoàn thiện ngay sau khi cuộc kiểm toán kết thúc mà thường chỉ được hoàn thiện khi có đợt kiểm tra của doanh nghiệp hoặc của hiệp hội nghề nghiệp.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

Luận án đã chỉ ra nguyên nhân của các hạn chế bao gồm nguyên nhân về phía các CTKT, về phía Nhà nước và hiệp hội nghề nghiệp và nguyên nhân về phía bản thân các DNXD.

## **2.4. KINH NGHIỆM TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM THỰC HIỆN**

Luận án đã trình bày và phân tích khái quát về kinh nghiệm chủ yếu trong tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các DNKT nước ngoài tại Việt Nam thực hiện, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Chương 2 đã mô tả đầy đủ và rõ nét về thực trạng tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện, qua đó đánh giá về ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế là cơ sở để đưa ra giải pháp hoàn thiện.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM**

Trong mục này luận án đã đưa ra định hướng phát triển của các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam.

### **3.2. YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

Trong mục này luận án đã chỉ ra các yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện.

### **3.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG DO CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM THỰC HIỆN**

#### **3.3.1. Hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán BCTC DNXD**

##### **3.3.1.1. Hoàn thiện tổ chức giai đoạn chuẩn bị và lập KHKT**

##### **a. Hoàn thiện tổ chức xem xét chấp nhận khách hàng**

Các CTKT nhỏ và vừa cần tổ chức hoàn thiện xem xét chấp nhận khách hàng và đánh giá rủi ro.

##### **b. Hoàn thiện tổ chức sử dụng ý kiến chuyên gia**

Các CTKT nhỏ và vừa có thể sử dụng ý kiến của các chuyên gia và các kỹ thuật viên am hiểu về lĩnh vực xây dựng để đảm bảo chất lượng của cuộc kiểm toán BCTC DNXD.

***c. Hoàn thiện tổ chức thủ tục phân tích sơ bộ BCTC***

Tăng cường vận dụng phân tích xu hướng, phân tích tỷ suất, phân tích tính hợp lý với BCTC.

***d. Hoàn thiện tổ chức đánh giá KSNB***

- + Xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn áp dụng riêng cho DNXD
- + Chú trọng tìm hiểu và đánh giá KSNB ở cấp độ toàn doanh nghiệp
- + Xây dựng định hướng về những điểm cần lưu ý và một số chốt kiểm soát chủ yếu trong từng chu trình kinh doanh, khoản mục chủ yếu trên BCTC DNXD.

***e. Hoàn thiện tổ chức phương pháp chọn mẫu***

Thứ nhất, với các DNXD có quy mô nhỏ và vừa, số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh không nhiều, các CTKT và KTV có thể lựa chọn phương pháp chọn mẫu phi thống kê dựa trên xét đoán của KTV.

Thứ hai, đối với các DNXD có quy mô lớn, hoạt động phức tạp, số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, các CTKT nhỏ và vừa có thể xây dựng phương pháp chọn mẫu kết hợp theo tổ hoặc phương pháp chọn mẫu theo giá trị tiền tệ lũy kế CMA.

***3.3.1.2. Hoàn thiện tổ chức giai đoạn thực hiện kiểm toán***

***a. Hoàn thiện tổ chức vận dụng TNKS***

- + Chú trọng vận dụng TNKS để khảo sát các chu trình kinh doanh chủ yếu

- + Chú trọng vận dụng TNKS để khảo sát các khoản mục chủ yếu

***b. Hoàn thiện tổ chức vận dụng TNCB***

***b1. Hoàn thiện tổ chức thực hiện thủ tục phân tích cơ bản***

Chú trọng sử dụng kỹ thuật phân tích xu hướng, phân tích tỷ suất và phân tích tính hợp lý để phân tích chi tiết hơn với doanh thu, giá vốn, HTK, TSCĐ...

***b2. Hoàn thiện tổ chức thực hiện kiểm tra chi tiết***

- + CTKT nhỏ và vừa cần hoàn thiện kiểm toán theo định hướng rủi ro.



- + CTKT nhỏ và vừa cần tăng cường sử dụng thủ tục kiểm kê
- + CTKT nhỏ và vừa cần tham khảo ý kiến chuyên gia khi kiểm tra chi tiết một số khoản mục đặc thù trên BCTC DNXD.

### ***3.3.1.3. Hoàn thiện tổ chức giai đoạn kết thúc kiểm toán***

#### ***a. Hoàn thiện tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán***

Hoàn thiện soát xét GTLV của KTV thường xuyên ở cả giai đoạn thực hiện kiểm toán và kết thúc kiểm toán.

#### ***b. Hoàn thiện tổ chức đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của DNXD***

KTV phải xem xét liệu còn có các sự kiện hoặc điều kiện dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của DNXD hay không.

#### ***c. Hoàn thiện tổ chức công việc theo dõi các vấn đề phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán***

KTV cần thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cơ bản để xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày lập BCTC nhằm phát hiện ra các sự kiện này.

KTV cần tiến hành thêm các thủ tục kiểm toán sau để soát xét các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

### **3.3.2. Các giải pháp khác**

#### ***a. Hoàn thiện tổ chức kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC DNXD***

- + Hoàn thiện tổ chức kiểm soát chất lượng nhân sự
- + Hoàn thiện tổ chức kiểm soát chất lượng cuộc kiểm toán

#### ***b. Hoàn thiện tổ chức hoàn thiện và quản lý hồ sơ kiểm toán***

Các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam cần hoàn thiện việc lập và lưu trữ các tài liệu, GTLV và HSKT nhằm đảm bảo ghi chép đầy đủ và thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP**

Luận án đưa ra điều kiện cần thiết để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện về các bên bao gồm: Nhà nước, DNKT và DNXD được kiểm toán.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trong chương 3 luận án đã trình bày rõ định hướng phát triển của các CTKT nhỏ và vừa, yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện, gồm: Hoàn thiện tổ chức lập kế hoạch kiểm toán; Hoàn thiện tổ chức thực hiện kiểm toán; Hoàn thiện tổ chức kết thúc kiểm toán. Đồng thời Luận án cũng nêu rõ điều kiện để thực hiện một cách hiệu quả các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện về các bên bao gồm: Nhà nước, DNKT và DNXD được kiểm toán.

## KẾT LUẬN

Với mục tiêu hệ thống hóa, làm sáng tỏ lý luận và đưa ra giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện, luận án đạt được những kết quả chủ yếu sau:

1. Luận án đã nghiên cứu tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

2. Luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về tổ chức công tác kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán BCTC do KTĐL thực hiện. Nghiên cứu kinh nghiệm của KTNN một số quốc gia trên thế giới.

3. Luận án đã trình bày khái quát về các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam, mô tả đầy đủ và minh chứng cụ thể về thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện. Nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các công ty kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam thực hiện.

4. Luận án đã trình bày rõ định hướng phát triển, yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện và đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD do các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam thực hiện và đưa ra điều kiện thực hiện giải pháp.

NCS hy vọng những đề xuất trong luận án sẽ là những gợi ý để các CTKT nhỏ và vừa Việt Nam nghiên cứu, vận dụng nhằm hoàn thiện hơn tổ chức công tác kiểm toán BCTC DNXD của đơn vị mình.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu do nhiều điều kiện hạn chế, luận án không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô, đồng nghiệp, các nhà khoa học, các KTV và các CTKT để luận án được hoàn thiện thêm, có giá trị lý luận và thực tiễn cao hơn.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

## **DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Thanh Phương (Tham gia) (2014), *Hoàn thiện kiểm toán năm đầu tiên - số dư đầu năm tài chính trong kiểm toán BCTC tại các tổ chức kiểm toán độc lập*, Học viện Tài chính.
2. Nguyễn Thị Thanh Phương (2015), "*Trao đổi ý kiến về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để quản lý rủi ro trong doanh nghiệp Việt Nam*", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, (1+2), tr.54-56.
3. Nguyễn Thị Thanh Phương (Tham gia) (2016), *Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức phí kiểm toán độc lập*, Học viện Tài chính.
4. Nguyễn Thị Thanh Phương (2017), "*Ảnh hưởng của các nhân tố tới tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán độc lập thực hiện*", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, (6), tr.28-30.
5. Nguyễn Thị Thanh Phương (2017), "*Những hạn chế trong công tác kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp xây dựng hiện nay*", Tạp chí Tài chính, Kỳ 2, tháng 9, tr.59-62.